

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN HẢI AN
TRƯỜNG MẦM NON ĐĂNG HẢI**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC
LỚP 3C3 - NĂM HỌC 2024-2025**

Thời gian thực hiện: 35 tuần (từ 16/9/2024 đến 23/5/2025)

**Giáo viên thực hiện: Trần Thị Nhung
Vũ Mê Linh**

NĂM HỌC: 2024- 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC LỚP 3C3
NĂM HỌC 2024-2025

tt	tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm		PT CT	Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguồn ngân sách	Phân bổ có điều kiện	MT, ND	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
										TMN	AN TOÀN	BT	NN	GD	TV-TẾT MX	ĐV	PT GT	HT TN	QH		
										3	3	3	5	4	4	4	4	2	3		
		Mục tiêu	Nội dung	Nguồn	3T			3T	cột lõi	16/9-4/10	7/10-25/10	28/10-15/11	18/11-20/12	23/12-17/1/25	20/1-21/2/25	24/2-18/4	24/3-18/4	21/4-2/5	5/5-23/5		
1		I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT					Thể chất	#	#	71	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	#
2		A. Phát triển vận động			#		Thể chất	#	#	28	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
3		1. Thực hiện các động tác phát triển các			#		chất	#	#	9	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
4	4	Thực hiện đủ các bước của động tác hô hấp trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	KQ MĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLH D	Thể chất	3T	x	1	x										1	
5						Thể chất			1		x								1		
6						Thể chất	3T		1			x							1		
7						Thể chất	3T		1				x						1		
8						Thể chất	3T		1				x						1		
9						Thể chất	3T		1					x					1		
10						Thể chất	3T		1						x				1		
11						Thể chất	3T		1							x			1		
12						Thể chất	3T		1									x		1	
13						Thể chất	3T		1												x
14	7	2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các			#	#	#	#	16	#		#	#	#		#	#	#	#	#	
15	8	* Vận động: đi			#	#	#	#	4	#		#	#	#		#	#	#	#	#	
16	9	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi kiễng gót liên tục 3m	KQ MĐ	Đi kiễng gót liên tục 3m	ND CT	Thể chất	3T	x	1									x		1	

[illegible]

27	50	Bò/trườn theo hướng thẳng trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài	KQ MĐ	Bò/trườn theo hướng thẳng trong đường hẹp (3m x 0,4m)	KQ MĐ		Thẻ chất	3T	x	1							x			1	
28	53	Bò theo đường zíc zắc (rộng 50cm, có 3-4 điểm zíc zắc, mỗi điểm cách nhau 2,5m) không chệch ra ngoài	ND CT	Bò theo đường zíc zắc (rộng 50cm, có 3-4 điểm zíc zắc, mỗi điểm cách nhau 2,5m)	TLH D		Thẻ chất	3T	x	1							x			1	
29	56	Bò chui qua cổng (cao 40cm, rộng 40cm) không chạm cổng	ND CT	Bò chui qua cổng (cao 40cm, rộng 40cm)	TLH D		Thẻ chất	3T	x	1						x				1	
30	59	Giữ được thăng bằng khi bước lên, xuống bục cao 30cm	ND CT	Bước lên, xuống bục cao 30cm	ND CT		Thẻ chất	3T	x										x	1	
31	65	* Vận động: tung, ném, bắt			#		#	#	#	4	#		#	#	#		#	#	#	#	
32	66	Tung bắt bóng với cô 3 lần liên không rơi bóng với khoảng cách 2,5 m	KQ MĐ	Tung bóng với cô ở khoảng cách xa 2,5m	ND CT		Thẻ chất	3T	x	1				x						1	
33							Thẻ chất								x					1	
34	69	Tự đập và bắt bóng nảy được 3 lần liên tiếp (đường kính bóng 18cm)	KQ MĐ	Đập bắt bóng (đường kính bóng 18cm)	ND CT		Thẻ chất	3T	x					x						1	
35	72	Ném được trúng đích ngang ở khoảng cách xa 1,5m bằng 1 tay	KQ MĐ	Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 1m -1,2m bằng 1 tay	ND CT		Thẻ chất	3T	x	1		x								1	
36	73	Ném xa bằng 1 tay về phía trước theo khả năng	TL HD	Ném xa bằng 1 tay	TLH D		Thẻ chất	3T	x	1					x					1	

37	76	Ném xa bằng 2 tay về phía trước theo khả năng	TL HD	Ném xa bằng 2 tay	TLH D		Thẻ chất	3T	x								x					1	
38	80	Biết phối hợp chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang nhịp nhàng	ND CT	Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang	ND CT		Thẻ chất	3T	x	1								x				1	
39	81	Ném trúng đích thẳng đứng (xa 80cm -1m, cao 80cm -90cm)	TL HD	Ném trúng đích thẳng đứng (xa 80cm -1m, cao 80cm -90cm)	TLH D		Thẻ chất		x							x		x				1	
40	86	Biết phối hợp chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc nhịp nhàng	ND CT	Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc	ND CT		Thẻ chất	3T	x									x				1	
41	91	* Vận động: bật, nhảy			#		#	#	#	3	#		#	#	#		#	#	#	#	#		
42	92	Bật nhảy tại chỗ 3-5 lần liên tiếp đúng kỹ thuật	TL HD	Bật nhảy tại chỗ	ND CT		Thẻ chất	3T	x	1	x											1	
43	93	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật tiến về phía trước	ND CT	Bật tiến về phía trước	ND CT		Thẻ chất	3T	x	1	x											1	
44	95	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật xa 25 cm	ND CT	Bật xa 25 cm	ND CT		Thẻ chất	3T	x	1						x						1	
45	108	<i>Trẻ thể hiện sự nhanh nhẹn, khéo léo và khả năng phối hợp nhịp nhàng khi thực hiện vận động kết hợp</i>	ĐP	<i>Thực hiện vận động kết hợp</i>	ĐP	*	Thẻ chất	3T	x	1						x						1	
46							Thẻ chất	3T				x										1	
							chất	3T					x									1	
47							Thẻ chất	3T						x								1	
48				<i>Chơi các trò chơi</i>			chất	3T								x						1	

49	109	Trẻ biết chơi các trò chơi vận động, trò chơi dân gian	ĐP	dân gian , trò chơi vận động trẻ thích.	ĐP	*	Thẻ chất	3T	x	1				x						1	
50						Thẻ chất	3T								x				1		
51						Thẻ chất	3T									x			1		
52						Thẻ chất	3T										x		1		
53						Thẻ chất	3T											x	1		
54						*	Thẻ chất	3T												x	1
55	110	3. Thực hiện và phối hợp được các cử động			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	
56	111	Thực hiện được vận động xoay tròn cổ tay	KQ MĐ	Xoay tròn cổ tay	ND CT	*	Thẻ chất	3T	x	1		x		x						1	
57	114	Thực hiện được vận động gập, đan ngón tay vào nhau	KQ MĐ	Co duỗi các ngón tay, đan các ngón tay vào nhau	ND CT		Thẻ chất	3T	x	1						x				1	
58	117	Vẽ được hình tròn theo mẫu	KQ MĐ	Vẽ hình tròn theo mẫu	KQ MĐ		Thẻ chất	3T	x	1					x					1	
59	121	Bước đầu làm quen với việc sử dụng kéo cắt thẳng được một đoạn 10cm	KQ MĐ	Cắt thẳng một đoạn 10cm	KQ MĐ		Thẻ chất	3T	x	1								x		1	
60	124	Xếp chồng được 8-10 khối không đổ	KQ MĐ	Xếp chồng các hình khối khác nhau	ND CT		Thẻ chất	3T	x	1	x									1	
61	127	Biết tự cài, cởi cúc to	KQ MĐ	Cài, cởi cúc to	ND CT		Thẻ chất	3T	x	1		x			x					2	
62	132	Bước đầu biết sử dụng bút tô vẽ nguệch ngoạc một số hình đơn giản hoặc theo ý thích	ND CT	Tập sử dụng bút tô vẽ nguệch ngoạc	ND CT		Thẻ chất	3T	x									x		1	
63	133	Xé - dán giấy dài khoảng 10cm	ND CT	Xé - dán giấy	ND CT		Thẻ chất	3T	x						x					1	

[illegible]

[illegible]

96	193	Nhận ra và biết tránh nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở: Khu sân trường mọc rêu, gạch vỡ, nơi để thùng đựng rác, khu giếng nước....	KQ MB	Nhận ra và biết tránh nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở: Khu sân trường mọc rêu, gạch vỡ, nơi để thùng đựng rác, khu giếng nước....	ND CT		Thẻ chất	3T	x			x									1	
97	196	Biết tránh và không làm một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở phù hợp độ tuổi	KQ MB	Nhưng việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân (cười đùa khi ăn uống dễ gây sặc, ngậm hạt, tự ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ, không leo trèo bàn ghế, lan can, không theo người lạ, trêu động vật, hút thuốc lá có hại cho sức khỏe, không lại gần	ND CT		Thẻ chất	3+4 +5T	x					x							1	
98	201	Biết và thực hiện được một số quy tắc an toàn đơn giản	ĐP	Một số quy tắc an toàn đơn giản (quy tắc đi lên xuống cầu thang, chờ người lớn đưa sang đường,...)	ĐP		Thẻ chất	3T	x	1		x									1	
99	205	II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC					Nhận thức	#	#	32	+	+	+	+	+	+	+	+	+			
100	206	A. Khám phá khoa học			#		Nhận thức	#	#	10	#		#	#	#		#	#	#	#		

[illegible]

117		quả quen thuộc		cây			Nhận thức									x					1	
118	227	Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật Biết được mối liên hệ	ND CT	Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật Mối liên hệ đơn	ND CT		Nhận thức	3T	x								x				1	
119							Nhận thức									x				1		
120							Nhận thức									x				1		
122	230	đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống. Cách	ND CT	giản giữa con vật, cây với môi trường sống và	ND CT		Nhận thức	3T	x								x				1	
123	234	4. Một số hiện tượng tự nhiên				#	#	#	#	5	#		#	#	#		#	#	#	#	#	
124	235	* Thời tiết, mùa				#	#	#	#	1	#		#	#	#		#	#	#	#	#	
125	236	Biết một số hiện tượng nắng mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sức khỏe, sinh hoạt của trẻ	ND CT	Hiện tượng nắng mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sức khỏe, sinh hoạt của trẻ	ND CT		Nhận thức	3T	x	1									x		1	
126	237	Biết một số đặc điểm nổi bật của mùa	TL HD	Nhận biết đặc điểm một số mùa	ĐP		Nhận thức	3T	x	1									x		1	
127							3T									x			1			
128	242	* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng				#	#	#	#	1	#		#	#	#		#	#	#	#	#	
129	243	Biết một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm	ND CT	Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm	ND CT		Nhận thức	3T	x	1									x		1	
130	246	*Nước				#	#	#	#	1	#		#	#	#		#	#	#	#		
131		Biết một số nguồn nước trong sinh hoạt	ND CT	Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày	ND CT		Nhận thức	3T	x										x		1	

[illegible]

145	271	Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ:	KQ MB	So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau	KQ MB		Nhận thức		x	3								x			1	
17	274	Biết gộp/tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5	KQ MB	Gộp/tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5	ND CT		Nhận thức		x	3				x							1	
							Nhận thức							x						1		
							Nhận thức										x					1
146	279	2. Xếp tương ứng			#	#	#	#		#		#	#	#		#	#	#	#	#		
147	280	Có khả năng xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi	ND CT	Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi	ND CT		Nhận thức	3T	x			x									1	
							Nhận thức	3T							x						1	
148	283	3. Sắp xếp theo quy tắc			#	#	#	#	1	#		#	#	#		#	#	#	#	#		
149	284	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 2 đối tượng (AB) và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQ MB	Xếp xen kẽ (AB)	ND CT		Nhận thức	3T	x	1		x									1	
151	288	4. So sánh , đo lường			#	#	#	#	2	#		#	#	#		#	#	#	#	#		
152	289	Biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ cao hơn / thấp hơn	KQ MB	So sánh 2 đối tượng về kích thước	ND CT		Nhận thức	3T	x	2									x		1	
							Nhận thức	3T										x			1	
							Nhận thức	3T											x			1
156	292	5. Hình dạng			#	#	#	#	2	#		#	#	#		#	#	#	#	#		

157	293	Nhận biết và gọi tên được các hình: hình vuông, hình tròn , hình tam giác, chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế	KQ MĐ	Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế	ND CT		Nhận thức	3T	x	1						x					1		
																	x					1	
																	x					1	
158	301	Có khả năng sử dụng các hình hình học để lắp ghép	ND CT	Sử dụng các hình hình học để lắp ghép	ND CT		Nhận thức	3T	x								x				1		
160	305	6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian			#		#	#	#	2	#		#	#	#		#	#	#	#	#		
161	306	Nhận biết được phía trên - phía dưới - phía trước - phái sau, tay phải - tay trái của bản thân	ND CT	Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân	ND CT		Nhận thức	3T	x	2			x								1		
162				Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phái sau của bản thân												x					1		
167	315	C. Khám phá xã hội			#		#	#	#	4	#		#	#	#		#	#	#	#	#		
168	316	1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng			#		#	#	#	1	#		#	#	#		#	#	#	#	#		
169	317	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi	ND CT	Tên, tuổi, giới tính của bản thân	ND CT		Nhận thức	3T	x				x								1		
170	320	Nói được tên của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình và địa chỉ gia đình khi được hỏi.	ND CT	Sở thích và nhu cầu của gia đình	ND CT		Nhận thức		x					x							1		
			ND CT	các thành viên trong gia đình.	ND CT		Nhận thức	3T	x	1					x					1			

[illegible]

180	344	III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ				#	#	#	19	+	+	+	+	+	+	+	+	+	#			
181	345	A. Nghe hiểu lời nói			#		#	#	#	9	#		#	#	#		#	#	#	#		
182	346	Có khả năng nghe hiểu được các từ khái quát chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc	KQ MĐ	Nghe hiểu được các từ khái quát chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc	KQ MĐ		Ngôn ngữ	3T	x		x	x								1		
183	349	Có khả năng nghe hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	ND CT	Nghe hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	ND CT		Ngôn ngữ	3T	x		x	x								1		
184	352	Có khả năng nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng trong giao tiếp	ND CT	Nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng trong giao tiếp	ND CT		Ngôn ngữ	3T	x		x									1		
185	354	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề	ND CT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và	ND CT		Ngôn ngữ	3+4 +5T	x	9	x									1		
											x										1	
												x									1	
													x								1	
													x								1	
														x							1	
														x							1	
															x						1	
														x							1	
														x							1	
														x							1	
																x						1

21	358	Biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	KQ MĐ	Lắng nghe và trả lời câu hỏi của người đối thoại	KQ MĐ		Ngôn ngữ	3T	x			x		x							1	
189	360	B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày			#		#	#	#	9	#		#	#	#		#	#	#	#	#	
190	361	Nói rõ các tiếng trong Tiếng Việt	KQ MĐ	Phát âm các tiếng của Tiếng Việt	ND CT		Ngôn ngữ	3T	x								x				1	
191	364	Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	KQ MĐ	Sử dụng các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động,	KQ MĐ		Ngôn ngữ	3T	x				x								1	
192	365	Biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng	ND CT	Sử dụng câu đơn, câu mở rộng để bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết	ND CT		Ngôn ngữ	3T	x						x						1	
193	370	Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như:	KQ MĐ	Kể lại sự việc đơn giản 1-2 tình tiết	ND CT		Ngôn ngữ	3T	x						x						1	
194	373	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và	KQ MĐ	Độc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực	ND CT		Ngôn ngữ	3+4 +5T	x	9	x										1	
											x										1	
											x										1	
													x								1	
												x									1	
													x								1	
															x						1	
															x						1	
															x						1	
															x						1	
														x							1	
														x							1	
														x							1	

		chủ đề thực hiện		hiện											x				1	
															x				1	
																	x		1	
															x					
															x				1	
																x			1	
																		x	1	
																		x	1	
																x			1	
																x			1	
																x			1	
195	375	Kể lại được chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	KQ MĐ	Kể lại một vài tình tiết của chuyện đã được nghe	ND CT	Ngôn ngữ	3T	x			x					x			1	
196	378	Có khả năng bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện	KQ MĐ	Tập đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên	ND CT	Ngôn ngữ	3T	x							x				1	
197	381	Biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp	KQ MĐ	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", ... trong giao tiếp	ND CT	Ngôn ngữ	3+4 +5T	x					x						1	
198	384	Biết nói đủ nghe, không nói lí nhí	KQ MĐ	Nói đủ nghe, không nói lí nhí	KQ MĐ	Ngôn ngữ	3T	x							x				1	
199	387	Biết đặt và trả lời các câu hỏi đơn giản	ND CT	Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?"	ND CT	Ngôn ngữ	3T	x								x			1	

203	390	C. Làm quen với việc đọc - viết		#		#	#	#	1	#		#	#	#		#	#	#	#	#	
204	391	Biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	KQ MĐ	Tiếp xúc với chữ, sách, truyện	ND CT		Ngôn ngữ	3T	x				x							1	
22	394	Biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	KQ MĐ	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau	ND CT		Ngôn ngữ	3T	x		x									1	
23	397	Biết cầm sách đúng chiều và mở sách, xem tranh và "đọc" truyện.	ND CT	Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện.	ND CT		Ngôn ngữ	3T	x				x							1	
207	400	Biết giữ gìn sách	ND CT	Giữ gìn sách	ND CT		Ngôn ngữ	3T	x						x					1	
208	403	Có khả năng nhận biết một số kí hiệu thông thường, gần gũi	ND CT	Làm quen với một số kí hiệu thông thường ở gia đình, trường lớp	ND CT		Ngôn ngữ	3T	x	1	x									1	
209	406	Thích tiếp xúc với chữ, sách truyện	ND CT	Tiếp xúc với chữ, sách truyện	ND CT		Ngôn ngữ	3T	x				x							1	
24	409	Thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc	KQ MĐ	Vẽ, tô màu	ND CT		Ngôn ngữ	3T	x				x	x		x			x	1	
213	414	IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI					#	#	8	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	#	
214	415	A. Phát triển tình cảm			#		#	#	7	#		#	#	#		#	#	#	#		
215	416	1. Thể hiện ý thức về bản thân			#		#	#	2	#		#	#	#		#	#	#	#		
216	417	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân	KQ MĐ	Tên, tuổi, giới tính của bản thân	ND CT		TCK NXH	3T	x	1			x							1	

217	420	Nói được điều bé thích, không thích	KQ MĐ	Những điều bé thích, không thích				3T	x					x							1	
			KQ MĐ		ND CT		TCK NXH	3T		1		x									1	
225	430	2. Thể hiện sự tự tin, tự lực			#			#	#	4	#		#	#	#		#	#	#	#		
25	431	Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	KQ MĐ	Kể về bản thân thông qua những câu hỏi gợi mở của cô	TLH D		TCK NXH	3T	x					x							1	
227	441	Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao	KQ MĐ	Thực hiện những công việc đơn giản	TLH D	*	TCK NXH	3T	x	1				x							1	
						*	TCK NXH								x					1		
						*	TCK NXH								x					1		
						*	TCK NXH									x				1		
228	454	3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh			#		TCK NXH	#	#	1	#		#	#	#		#	#	#	#		
229	455	Nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh	KQ MĐ	Một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	ND CT		TCK NXH	3+4 T	x							x					1	
230	457	Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận	KQ MĐ	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động	ND CT		TCK NXH	3T	x					x							1	
						TCK NXH														1		

241	480	quy định ở lớp, gia đình	MĐ	cắt đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ, cô giáo	ND CT		TCK NXH	3T	x									x				1	
	483	Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở		Cử chỉ, lời nói lễ phép trong giao tiếp	ND CT		TCK NXH	3T	x							x						1	
26			KQ MĐ		ND CT		TCK NXH							x								1	
243	486	Biết chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói	KQ MĐ	Chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói	KQ MĐ		TCK NXH	3T	x		x											1	
244	488	Biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	KQ MĐ	Chơi cùng bạn theo nhóm nhỏ	ND CT		TCK NXH	3T	x				x									1	
				Nhận biết hành vi đúng sai khi sử dụng thực phẩm	ND CT		TCK NXH	3T				x										1	
27	492	Có khả năng nhận biết hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	ND CT	Nhận biết hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	ND CT		TCK NXH	3T	x					x								1	
				Yêu mến, quan tâm đến người xung quanh	ND CT			3T						x									
246	495	Biết yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	ND CT	Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình	ND CT		TCK NXH	3+4 +5T	x							x						1	
247	496	Biết chơi hòa thuận với bạn, chia sẻ và giúp đỡ bạn khi cần thiết, cùng bạn hoàn	TL HD	Chơi hòa thuận với bạn	ND CT		TCK NXH	3T	x				x									1	
249	499	2. Quan tâm đến môi trường			#		TCK NXH	#	#	1	#		#	#	#		#	#	#	#			
250	500	Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây	KQ MĐ	Bảo vệ và chăm sóc con vật, cây cối gần gũi	ND CT		TCK NXH	3T	x	1						x						1	

256	517	nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQ MĐ	Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQ MĐ KQ MĐ KQ MĐ KQ MĐ KQ MĐ
30	518	Thích thú, ngắm nhìn và biết sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của tác phẩm tạo hình	KQ MĐ	Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình	KQ MĐ
258	519	B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình			#
259	520	Thích nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) theo chủ đề, phù hợp với độ tuổi	ND CT	Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	ND CT ND CT ND CT ND CT ND CT
					ND CT ND CT

[illegible]

260	524	Biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	KQ MĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát	ND CT	Thẩm mỹ	3T	x	9						x						1	
	ND CT				Thẩm mỹ	3T							x								1	
	ND CT				Thẩm mỹ	3T									x						1	
	ND CT				Thẩm mỹ	3T									x						1	
	ND CT				Thẩm mỹ	3T									x						1	
	ND CT				Thẩm mỹ	3T										x					1	
	ND CT				Thẩm mỹ	3T											x				1	
	ND CT				Thẩm mỹ	3T												x			1	
	ND CT				Thẩm mỹ	3T													x		1	
											ND CT	Thẩm mỹ	3T									
261	527	Có khả năng vận động múa minh họa theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc	KQ MĐ	Vận động đơn giản lắc hông, vẩy tay, nhún chân...) theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc	ND CT	Thẩm mỹ	3T	x	2	x											1	
						Thẩm mỹ	3T						x							1		
						Thẩm mỹ	3T							x						1		
						Thẩm mỹ	3T								x					1		
						Thẩm mỹ	3T				x									1		
						Thẩm mỹ	3T												x	1		
	528	Có khả năng vận động vỗ tay theo phách, nhịp theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc	KQ MĐ	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp	ND CT	Thẩm mỹ	3T	x	2	x											1	
						Thẩm mỹ	3T						x						1			
						Thẩm mỹ	3T							x						1		
						Thẩm mỹ	3T				x								1			
						Thẩm mỹ	3T							x					1			
						Thẩm mỹ	3T										x		1			
						Thẩm mỹ	3T										x		1			
												x		1								
													x		1							
														x		1						

533	Trẻ có kỹ năng hát, vận động nhịp nhàng mạnh dạn tự tin khi tham gia biểu diễn các hoạt động âm nhạc.	ĐP	hát, vận động động minh hoạ, vận động vỗ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu để biểu diễn các bài hát về chủ đề.	ĐP	*	Thẩm mỹ	3T	x					x						1	
						Thẩm mỹ	3T							x					1	
						Thẩm mỹ	3T								x				1	
						Thẩm mỹ	3T										x		1	
534	Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	KQ MĐ	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	ND CT		Thẩm mỹ	3T	x					x						1	
						Thẩm mỹ	3T								x				1	
						Thẩm mỹ	3T								x				1	
537	Trẻ biết cảm bút tô màu theo hình vẽ, biết chọn và phối hợp màu để tạo ra sản phẩm theo nội dung	ĐP	Kết hợp các kỹ năng tô, vẽ các nét cơ bản để tạo thành bức tranh	ĐP	*	Thẩm mỹ	3T	x		x			x		x	x	x	x	1	
264	538	KQ MĐ	Sử dụng một số kỹ năng vẽ nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh đơn giản	ND CT		Thẩm mỹ	3T	x	2	x									1	
						Thẩm mỹ								x					1	
						Thẩm mỹ								x					1	
						Thẩm mỹ							x						1	
						Thẩm mỹ							x						1	
						Thẩm mỹ										x			1	
						Thẩm mỹ									x				1	
						Thẩm mỹ										x			1	
						Thẩm mỹ												x	1	
						Thẩm mỹ										x			1	
						Thẩm mỹ												x	1	
						Thẩm mỹ							x						1	
	Biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản					Thẩm mỹ		x										x	1	
						Thẩm mỹ						x							1	

273	562	Có khả năng tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	KQ MĐ	Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích	ND CT		Thẩm mỹ	x	x	9	x			x							2	
							Thẩm mỹ						x								1	
							Thẩm mỹ							x							1	
							Thẩm mỹ									x					1	
							Thẩm mỹ						x								1	
40	567	Có khả năng đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQ MĐ	Đặt tên cho sản phẩm của mình	ND CT		Thẩm mỹ	x	x				x								1	

		156		42	42	38	50	37	43	34	35	27	27	
		58		14	19	5	9	11	7	6	7	6	5	
		33		5	3	5	8	5	8	7	6	8	3	
		24		8	8	12	10	10	11	8	7	4	4	
		22		2	4	5	8	1	4	2	3	1	4	
		19		13	8	11	15	10	13	11	12	8	11	

II. DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ TRONG NĂM LỚP 3C3

tt	Chủ đề	Nhánh chủ đề		Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
1	TRƯỜNG MN	1	Bé vui Tết Trung Thu	3 tuần	Từ 16/9 đến 20/9	Vũ Mê Linh	
		2	Trường mầm non Đăng Hải		Từ 23/9 đến 27/9	Trần Thị Nhung	
		3	Lớp học của bé		Từ 30/9 đến 4/10	Vũ Mê Linh	
2	AN TOÀN	1	Đồ dùng đồ chơi an toàn	3 tuần	Từ 7/10 đến 11/10	Trần Thị Nhung	
		2	An toàn trong ăn uống		Từ 14/10 đến 18/10	Vũ Mê Linh	
		3	Bé bảo vệ bản thân		Từ 21/10 đến 25/10	Trần Thị Nhung	
3	BẢN THÂN	1	Tôi là ai?	3 tuần	Từ 28/10 đến 1/11	Vũ Mê Linh	
		2	Đôi bàn tay xinh		Từ 4/11 đến 8/11	Trần Thị Nhung	
		3	Sở thích của bé		Từ 11/11 đến 15/11	Vũ Mê Linh	
4	NGÀNH NGHỀ	1	Ngày nhà giáo VN 20/11	5 tuần	Từ 18/11 đến 22/11	Trần Thị Nhung	
		2	Nghề Bác sỹ		Từ 25/11 đến 29/11	Vũ Mê Linh	
		3	Nghề chăm sóc sắc đẹp		Từ 2/12 đến 6/12	Trần Thị Nhung	
		4	Cháu yêu cô chú công nhân		Từ 9/12 đến 13/12	Vũ Mê Linh	
		5	Chú bộ đội bé yêu		Từ 16/12 đến 20/12	Trần Thị Nhung	
5	GIA ĐÌNH	1	Ngôi nhà của bé	4 tuần	Từ 23/12 đến 27/12	Vũ Mê Linh	
		2	Người thân yêu của bé		Từ 30/12/2024 đến 3/1/2025	Trần Thị Nhung	
		3	Nhu cầu gia đình		Từ 6/1 đến 10/1/2025	Vũ Mê Linh	
		4	Đồ dùng gia đình		Từ 13/1 đến 17/1/2025	Trần Thị Nhung	Kết thúc HK1
6	THỰC VẬT - TẾT VÀ MÙA XUÂN	1	Bé vui đón tết	4 tuần	Từ 20/1 đến 24/1	Vũ Mê Linh	Bắt đầu KH2
		2	Bé yêu mùa xuân		Từ 3/2 đến 7/2/2025	Trần Thị Nhung	
		3	Những bông hoa xinh		Từ 10/2 đến 14/2/2025	Vũ Mê Linh	

		4	Rau củ quả quanh bé		Từ 17/2 đến 21/2	Trần Thị Nhung	
7	ĐỘNG VẬT	1	Con vật sống trong gia đình	4 tuần	Từ 24/2 đến 28/2/2025	Vũ Mê Linh	
		2	Chào mừng ngày 8/3		Từ 3/3 đến 7/3	Trần Thị Nhung	
		3	ĐV sống dưới nước		Từ 10/3 đến 14/3	Vũ Mê Linh	
		4	Con vật sống trong rừng		Từ 17/3 đến 21/3	Trần Thị Nhung	
8	GIAO THÔNG	1	Phương tiện giao thông đường bộ.	4 tuần	Từ 24/3 đến 28/3	Vũ Mê Linh	
		2	Phương tiện giao thông đường thủy		Từ 31/3 đến 4/4	Trần Thị Nhung	
		3	Phương tiện giao thông đường sắt, đường hàng không		Từ 7/4 đến 11/4	Vũ Mê Linh	
		4	Bé với luật lệ giao thông		Từ 14/4 đến 18/4	Trần Thị Nhung	
9	TỰ NHIÊN	1	Nước	2tuần	Từ 21/4 đến 25/4	Vũ Mê Linh	
		2	Mùa hè của bé		Từ 28/4 đến 2/5	Trần Thị Nhung	
10	QH- BÁC HỒ	1	Đảng Hải quê em	3tuần	Từ 5/5 đến 9/5	Vũ Mê Linh	
		2	Thành phố của em		Từ 12/5 đến 16/5	Trần Thị Nhung	
		3	Bác Hồ kính yêu		Từ 19/5 đến 23/5	Vũ Mê Linh	

III. DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG HỌC

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH
			Khám phá	Toán	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	
	1	Bật tại chỗ	Tìm hiểu về ngày tết trung thu		Truyện : Chú cuội cung trăng		Nặn bánh trung thu	Dạy vận động: Đêm trung thu	

1. TRƯỜNG MẦM NON	2		Lớp học của bé	Nhận biết 1 và nhiều	Thơ: “Giờ ngủ”		Xếp dán hàng rào	Ca hát: “Trường chúng cháu là trường mầm non”	
	3	Bật tiến về phía trước	Tìm hiểu trường Mầm non của bé			“Vì sao bé Huy nín khóc”	“Vẽ con đường đến trường”	Vận động múa: “Vui đến trường”	
	Tổng số	1	3	1	2	1	3	3	
	1	Ném trúng đích bằng 1 tay	Dạy trẻ xem tivi, điện thoại đúng cách	Xếp tương ứng 1-1		Truyện Tivi cũng biết mệt		Dạy vđ vỗ tay theo nhịp bài: Mời bạn ăn	

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH
			Khám phá	Toán	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	
2. AN TOÀN	2	Dạy trẻ kỹ năng gấp khăn, mở khăn, lau khăn để lau mặt			Thơ" Dinh dưỡng của bé		Nặn theo ý thích	Hát: Bé ngoan ăn uống	Phân biệt thực phẩm sạch an toàn với bé.
	3	: Đi trong đường hẹp, Bò chui qua cổng		Xếp xen kẽ	Thơ: An toàn với bé			VĐ múa: Tay đầu chân lắc lư	Tìm hiểu vùng riêng tư của bé
	Tổng số	3	1	2	2	1	1	3	2
3.BẢN THÂN	1	Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	Tôi là ai	Nhận biết tay trái tay phải của bản thân		“Bé Minh Quân dũng cảm"	Vẽ khuôn mặt bạn trai bạn gái		
	2		Tìm hiểu về đôi bàn tay xinh		Thơ: Bé và mèo	Truyện: Gấu con bị sâu răng	Nặn vòng tặng bạn	: Dạy VĐ múa Đôi mắt xinh st: Ng ngọc Thiện.	

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH
			Khám phá	Toán	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	
	3	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh		Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2	Thơ: “kẹo ngọt			Dạy kĩ năng ca hát: Bé khỏe bé ngoan	Cảm xúc của bé
	Tổng số	2	2	2	2	2	2	2	1
4. NGÀNH NGHỀ	1	Tung bóng cho cô				Truyện: “Bó hoa tươi thơm	Dán hoa tặng cô	Dạy hát bài Cô giáo em	“Bé yêu cô giáo”
	3	“Đi thay đổi tốc độ theo đường zích zắc”	Tìm hiểu công việc của “Bác sỹ nha khoa		Thơ : “Bé làm bác sỹ”	Truyện: “Thỏ bông bị ốm”	- Vẽ đồ dùng bác sỹ		
		“Đập bắt bóng”	Tìm hiểu khám phá nghề làm tóc.	Ghép đôi		Kể chuyện sáng tạo	Nhà tạo mẫu tóc(ĐT)		
	4		Tìm hiểu về các cô chú công nhân	Đếm đối tượng trong phạm vi 3	Thơ : “Làm nghề như bố”	- Truyện “Câu chuyện về chiếc xe ủi”		Vận động: “Cháu yêu cô chú công nhân	

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH
			Khám phá	Toán	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	
	5		“Chú bộ đội của bé”	Tách gộp nhóm 3 đối tượng thành các nhóm nhỏ	Thơ : “Chú bộ đội”		Nặn quà tặng chú bộ đội	Biểu diễn : “Chú bộ đội”, “Cháu yêu cô chú công nhân”	
	Tổng số	3	4	3	3	4	4	3	1
5. GIA ĐÌNH	1		Ngôi nhà của bé	Đếm đối tượng trong phạm vi 4	Thơ : “Thăm nhà bà’	Vẽ ngôi nhà của bé		Dạy trẻ ca hát bài: Nhà của tôi	
	2			Tách gộp nhóm 4 đối tượng thành các nhóm nhỏ	Thơ : “Mẹ của em’	Truyện: Tích Chu”		Dạy hát: bài Cả nhà thương nhau	“Bé yêu mẹ”
	3		Tìm hiểu nhu cầu, sở thích của gia đình		Thơ: “Đồng hồ quả lắc’	Truyện: “Thỏ con thông minh”	Vẽ váy tặng mẹ <Mẫu>	Vận động: “Múa cho mẹ xem”	

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH
			Khám phá	Toán	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	
	4	Bắt và tung bóng với cô bằng 2 tay	Nhận biết đồ dùng trong gia đình		Thơ : “Chiếc quạt nan’		Nặn đồng hồ đeo tay	Biểu diễn: “Múa cho mẹ xem”, “Mẹ đi vắng”	
	Tổng số	1	3	2	4	3	2	4	1
6. THỰC VẬT TẾT VÀ MÙA XUÂN	1	“Ném xa bằng 1 tay”	“Tìm hiểu về ngày tết cổ truyền”		Thơ: Tết đang vào nhà.		“Vẽ bánh chưng”	Vận động: “Sắp đến tết rồi”	
	2		“Nhận biết đặc điểm mùa xuân”	Phân biệt trước sau phải trái của bản thân		Truyện: Mùa xuân đã về”.	“Nặn các loại quả”	Ca hát “ Sắp đến tết rồi”	
	3	Ném trứng đích thẳng đứng	“Nhận biết một số loại hoa”	"Nhận biết sự khác biệt tên gọi hình vuông, hình tròn".	Thơ: Hồ sen			Rèn kỹ năng múa bài “Màu hoa”	

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH
			Khám phá	Toán	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	
	4			Nhận biết phân biệt hình chữ nhật hình tam giác		Truyện: “Nhổ củ cải”	“Nặn củ cà rốt”	Rèn kĩ năng biểu diễn.	“Bé yêu rau xanh”
	Tổng số	2	3	3	2	2	3	4	1
7. ĐỘNG VẬT	1			“Đếm đôi tượng trong phạm vi 5”		Truyện:Đôi bạn tốt.	“Vẽ chú gà con”	Ca hát: “Gà trống mèo con và cún con	“Bé chăm sóc con vật nuôi trong gia đình”
	2	Ném xa bằng 2 tay	Tìm hiểu về ngày 8/3		Thơ: Dán hoa tặng mẹ		Trang trí bưu thiếp	Dạy hát: Quà 8/3	
	3	"Bò chui qua cổng"	Tìm hiểu về con vật sống dưới nước	“Tách gộp nhóm 5 đối tượng thành các nhóm nhỏ”		Truyện “Cá cầu vòng	“Vẽ cá vàng bơi”		

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH
			Khám phá	Toán	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	
	4		“Tìm hiệu về động vật sống trong rừng”		Thơ : “Gấu qua cầu”	Truyện: “Bác gấu đen và hai chú thỏ”	“Nặn con thỏ”	Ca hát: “Đố bạn”	
	Tổng số	2	3	2	2	3	4	3	1
8.PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG	1	“Trườn về phía trước”	“Nhận biết một số PTGT đường bộ”			Truyện "Xe lu và xe ca".	“Nặn ô tô”	Ca hát: “Em tập lái ô tô”	
	2	Bò theo đường đích đặc.	Nhận biết một số PTGT đường thủy.	Tiết học: So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng (nhiều hơn, ít hơn)		Truyện: “Ô tô con học bài”		Dạy kỹ năng ca hát:Em đi chơi thuyền.	
	3		“Nhận biết một số PTGT đường sắt, đường hàng không”	Tiết học: So sánh chiều dài của 2 đối tượng	Thơ :“Xe chữa cháy”		“Xếp dán tàu hỏa”	Dạy kỹ năng vận động:“Đoàn tàu nhỏ xíu”	

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH
			Khám phá	Toán	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	
	4				Thơ “Đèn đỏ, đèn xanh”	Truyện: “Vi sao Thỏ cụt đuôi”	“Vẽ đèn giao thông”	Dạy kỹ năng biểu diễn : “Em tập lái ô tô”; “Đoàn tàu nhỏ xíu	“Bé với luật lệ giao thông”
	Tổng số	2	3	2	2	3	3	4	1
9.HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN	1			So sánh to hơn,nhỏ hơn		Truyện: “Giọt nước tí xíu”	“Vẽ mưa”	Dạy kỹ năng vận động bài: “Trời nắng, trời mưa”	“Bé tiết kiệm nước”.
	2	“Chuyền, bắt bóng bằng hai tay theo hàng dọc”	“Nhận biết đặc điểm của mùa hè”.		Thơ: “Nước”	.	Nặn ông mặt trời”	Ca hát: “Nắng sớm”	
	Tổng số	1	1	1	1	1	2	2	1
	1	Đi trong đường hẹp 3m x 0,2m đầu đội túi cát.	Nghề truyền thống trồng hoa Đăng Hải.			Truyện: “Sự tích hoa cúc trắng”	“Xé dán bông hoa	Dạy kỹ năng vận động bài: “Em Mơ gặp Bác Hồ”	

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH
			Khám phá	Toán	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	
10.QUÊ HƯƠNG	2		“Bé với biển Đồ Sơn”	So sánh chiều cao của 2 đối tượng.	Thơ:Thơ: “Bé nhìn biển”		“Vẽ phao bơi”	Ca hát: “Bé yêu biển”	
	3	“Bước lên xuống bậc cao 30 cm”			Thơ: “Hoa quanh lăng Bác”		“Xếp dán Lăng Bác”	Dạy kĩ năng biểu diễn: “Em Mơ gặp Bác Hồ”; “Bé yêu biển	“Bác Hồ kính yêu”
	Tổng số	2	2	1	2	1	3	3	1
Cộng tổng số HDH cả năm		19	25	19	22	21	27	31	10

Đặng Hải, ngày 6 tháng 9 năm 2024

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

HPCM KÝ DUYỆT

